

TTBT

Số: 32/NQ-CP

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 6
	Ngày: 21.3.2024

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTG, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX (02), DNam.

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông
(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ)

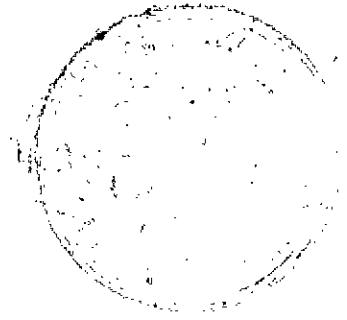
Căn cứ Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15), Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thống nhất chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15, tạo sự chuyển biến tích cực trong việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 và các kiến nghị tại Báo cáo số 584/BC-ĐGS ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Đoàn giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xác định cụ thể các nội dung công việc, sản phẩm hoàn thành, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, lộ trình và tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ.

3. Các bộ, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch với nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm các điều kiện, nguồn lực và tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả, kịp thời, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 và Kế hoạch này.



II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về hoàn thiện thể chế, chính sách

a) Các bộ, ngành, cơ quan liên quan và địa phương

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật trong danh mục kèm theo Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo). Trong đó khẩn trương ban hành các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục 2019, hoàn thành trong năm 2024.

- Tổ chức rà soát các văn bản pháp luật không còn phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật liên quan đến đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đề xuất đưa vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược, quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 về phát triển giáo dục và đào tạo và các quy hoạch khác có liên quan, hoàn thành trong năm 2024.

- Ban hành văn bản hướng dẫn về phương pháp định giá sách giáo khoa, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ chi phí xuất bản, phát hành để giảm giá sách giáo khoa. Sửa đổi, bổ sung quy định về thực nghiệm, phê duyệt và lựa chọn sách giáo khoa.

- Nghiên cứu quy định tiêu chuẩn đối với giáo viên một số môn nghệ thuật ở các cấp học phổ thông; nghiên cứu, thí điểm mô hình liên kết đào tạo các môn học chuyên biệt (ngoại ngữ, tin học, nghệ thuật).

- Đề xuất, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính xây dựng thang bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo và phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có) đối với viên chức chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có đội ngũ giáo viên phổ thông, mầm non) theo nhiệm vụ được phân công tại điểm e khoản 4 Mục II Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 8 năm 2028 của Ban Chấp hành Trung ương.

c) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, ưu đãi của nhà giáo theo đúng chủ trương và lộ trình cải cách tiền lương của Đảng và Nhà nước.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước đối với cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng chuyển từ hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục phổ thông công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách; từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đầu thầu cung cấp dịch vụ.

2. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương

- Tiếp tục tập trung triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình, bảo đảm tiến độ, chất lượng; nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến, tháo gỡ các vướng mắc, khắc phục, tồn tại hạn chế. Phát huy sự chủ động của các cơ sở giáo dục, các nhà giáo trong triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Khi kết thúc năm học 2024 - 2025, tiến hành tổng kết đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tổng kết đánh giá việc xã hội hóa biên soạn sách giáo khoa, trên cơ sở đó báo cáo Chính phủ trình Quốc hội về việc sử dụng ngân sách nhà nước biên soạn một bộ sách giáo khoa theo quy định tại Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội trong năm 2025.

- Hoàn thành việc biên soạn, tổ chức in, phát hành sách giáo khoa tiếng dân tộc thiểu số, sách giáo khoa cho người khiếm thị bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ; hướng dẫn việc in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương; thử nghiệm và sử dụng sách giáo khoa điện tử theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, mua sắm thiết bị dạy học và công tác tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Thực hiện kiểm tra, thanh tra công tác xã hội hóa biên soạn sách giáo khoa; quá trình biên soạn, thẩm định, xuất bản, in, phát hành, lựa chọn sách giáo khoa, sử dụng chi phí phát hành sách giáo khoa trên phạm vi toàn quốc.

- Xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan việc chấp hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 về việc biên soạn một bộ sách giáo khoa do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện trước khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 122/2020/QH14; về việc để xảy ra sai sót đối với môn Lịch sử trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong năm 2024.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc tổng kết việc thực hiện chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; rà soát, hoàn thiện, đề xuất các cơ chế, chính sách để bảo đảm vai trò chủ đạo của Nhà nước trong phát triển sự nghiệp giáo dục, tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho đổi mới giáo dục phổ thông.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ rà soát, sửa đổi, bổ sung trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định phân cấp trong quản lý nhà nước về giáo dục nhằm tăng cường phân cấp, phân quyền cho các địa phương, trong đó có việc phân cấp phê duyệt tài liệu giáo dục của địa phương.

d) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan tiếp tục tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đổi mới chương trình, sách giáo khoa, tập trung vào một số nội dung, đối tượng, địa bàn trọng điểm để tạo sự đồng thuận của xã hội và quyết tâm mạnh mẽ hơn nữa trong toàn thể đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

đ) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan chuẩn bị, ban hành Chương trình giáo dục hướng nghiệp và Chương trình giáo dục nghề phổ thông, chương trình trường trung học phổ thông kỹ thuật phù hợp với nhu cầu chung của quốc gia và nhu cầu riêng của các địa phương.

3. Về tăng cường các điều kiện bảo đảm triển khai đổi mới giáo dục phổ thông

a) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế giáo viên được bổ sung theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Nghị định thay thế Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2019 về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (trong đó có giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) bảo đảm phù hợp thực tiễn.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định liên quan nhằm tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong tuyển dụng giáo viên dạy các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách luân chuyển giáo viên để giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ.

- Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo ngành sư phạm; đào tạo đủ nguồn giáo viên dạy các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên; phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoàn thành trong năm 2024.

- Rà soát, đánh giá và ban hành chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Nghiên cứu, rà soát tổng thể, ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo bố trí bảo đảm ngân sách cho giáo dục và đào tạo theo quy định, ưu tiên bố trí ngân sách chi thường xuyên cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; đề xuất hình thức hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho địa phương nhằm bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong giai đoạn 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, nhất là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ tại địa phương; thực hiện linh hoạt, bố trí, sắp xếp giáo viên bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo quy định; tiếp tục tuyển dụng bảo đảm đủ số biên chế được giao tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo lộ trình.

- Tập trung đầu tư kiên cố hóa trường lớp học, xóa phòng học tạm; phát triển trường lớp học ở các khu vực có dân số tăng nhanh, khu vực đông dân cư.

- Bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; tiếp tục ưu tiên ngân sách địa phương cho giáo dục và đào tạo. Bố trí đầy đủ và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nhất là nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt.

- Bố trí ngân sách thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa; in, phát hành tài liệu giáo dục địa phương; sách chữ nổi Braille cho người khiếm thị. Ưu tiên bố trí kinh phí hợp đồng giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

- Xây dựng phương án và triển khai thực hiện việc hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, vùng sâu, vùng xa, học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc đối tượng chính sách.

- Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, giá, phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ sở giáo dục phổ thông.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết này và Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 8 hằng năm để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết này và Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan liên quan và các địa phương việc triển khai thực hiện Nghị quyết, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

b) Trước ngày 01 tháng 10 hằng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tổng hợp báo cáo, tham mưu với Chính phủ báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết này, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đồng bộ, kịp thời, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Nghị quyết này.

b) Trước ngày 20 tháng 9 hằng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện Nghị quyết để tổng hợp, báo cáo Chính phủ./.

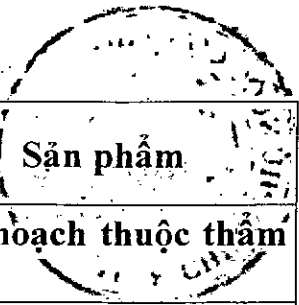


Phụ lục

**BIỆN AN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 686/NQ-UBTVQH15 GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ
VỀ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 88/2014/QH13 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 51/2017/QH14 CỦA QUỐC HỘI
VỀ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 32 /NQ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết				
1.1	Luật Giáo dục 2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Báo cáo rà soát của Chính phủ
1.2	Dự án Luật điều chỉnh về Nhà giáo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Dự án Luật Nhà giáo
1.3	Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các luật có liên quan	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật
1.4	Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết 122/2020/QH14 của Quốc hội: Nghị quyết Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Báo cáo rà soát của Chính phủ
1.5	Luật Ngân sách nhà nước; các luật về thuế	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Theo Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021	Báo cáo rà soát của Chính phủ
1.6	Luật Đầu tư. Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Báo cáo rà soát của Chính phủ


 Sản phẩm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chiến lược, quy hoạch thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ				
2.1	Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2022 - 2030 và tầm nhìn đến 2045	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ
2.2	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sự phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ
2.3	Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ
3	Ban hành văn bản quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong Luật Giáo dục 2019				
3.1	Hướng dẫn việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Nghị định của Chính phủ
3.2	Phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và Khung trình độ quốc gia Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
3.3	Quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Nghị định của Chính phủ
3.4	Quy định chi tiết về liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Nghị định của Chính phủ
3.5	Quy định việc chuyển nhượng quyền sở hữu tài sản đối với trường dân lập, trường tư thục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Nghị định của Chính phủ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
3.6	Quy định chi tiết việc hợp tác, đầu tư của nước ngoài về giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Nghị định của Chính phủ
3.7	Quy định chi tiết điều kiện, thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập; cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia, tách, giải thể nhà trường (Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Nghị định của Chính phủ
4	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Chính phủ				
4.1	Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2025	Nghị định của Chính phủ
4.2	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Nghị định của Chính phủ
4.3	Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 quy định lộ trình thực hiện nâng chuẩn trình độ được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Nghị định của Chính phủ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
4.4	Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, sinh hoạt phí đối với sinh viên sư phạm	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Nghị định của Chính phủ
4.5	Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Nghị định của Chính phủ
4.6	Nghị định sửa đổi Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành có liên quan	Theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023	Nghị định của Chính phủ
5	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền bộ, ngành				
5.1	Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông thực hiện từ năm 2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo
5.2	Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế	Năm 2025	Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo
5.3	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 quy định, tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
5.4	Thông tư số 14/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 về tiêu chuẩn cơ sở vật chất và phòng học bộ môn của các cơ sở giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo
5.5	Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo
5.6	Ban hành quy định về chương trình giáo dục cho trường giáo dưỡng	Bộ Công an	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2024	Thông tư của Bộ Công an
5.7	Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo về chế độ học bổng, trang cấp hiện vật cho học sinh phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Báo cáo rà soát của Bộ Giáo dục và Đào tạo
5.8	Hướng dẫn cơ cấu chi phí và quy trình thực hiện đầu tư thiết bị giáo dục theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP; ban hành đơn giá thiết bị dạy học tối thiểu các cấp học theo các Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, số 38/2021/TT-BGDĐT, số 39/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
5.9	Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Thông tư của Bộ Tài chính
5.10	Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường